

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Quảng Ninh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 HĐND huyện giao	Mục tiêu phấn đấu của UBND huyện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	Tăng 3,5%	Tăng 3,5%	Chi cục Thống kê huyện
2	- Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng	%	Tăng 10,5 %	Tăng 10,5%	
3	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ	%	Tăng 10,5%	Tăng 10,5%	
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	63	63	Phòng Tài chính - KH
5	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	400	400	
6	Sản lượng lương thực	Tấn	49,500	49,500	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Xây dựng nông thôn mới	Xã	Thêm 01- 02 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao	Thêm 02 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao	
8	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	%	99,9	99,9	Phòng Y tế
9	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (chuẩn mới)	%	100	100	
10	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	92,1	92,5	BHXXH huyện
11	Giải quyết việc làm mới	Người	2,000	2,000	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,9	1	
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo - Trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.	%	73 30	73 32	
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia chu kỳ 05 năm	%	79% (Thêm 02 trường; toàn huyện 38/48 trường)	81% (Thêm 03 trường)	Phòng Giáo dục và Đào tạo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 HĐND huyện giao	Mục tiêu phấn đấu của UBND huyện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
15	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	0%	dưới 10‰	dưới 10‰	Trung tâm Y tế, Phòng Y tế
16	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý	%	91	91	Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp Ban quản lý các CTCC
17	Tỷ lệ che phủ rừng	%	71	Trên 71	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn